

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/DS-ST

Ngày 11 - 11 - 2022

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út
2. Bà Khưu Liên Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362A/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Huỳnh L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số D đường C Khu dân cư M, ấp P, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1994; địa chỉ: Số X, đường Y, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Dương Huỳnh L: Bà Lê Ngọc N là Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị C, sinh năm 1947; địa chỉ: Số nhà A, khóm B, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu; Trụ sở: Số 01 đường 30/4, phường

3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo pháp luật: Bà Lê Kim T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu; trụ sở: Đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bình T, chức vụ: Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ.

(Anh V, bà L, bà C có mặt, Luật sư Nguyễn, Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Dương Huỳnh L và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:*

Nguồn gốc phân đất tranh chấp tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Huỳnh L thuộc 02 thửa là 268 tờ bản đồ số 02 và thửa 279 tờ bản đồ số 02 có nguồn gốc trước đây thuộc thửa 253 tờ bản đồ số 02 là của ông Dương Văn U. Đối với thửa 268 tờ bản đồ số 02, diện tích 120m² ông Dương Văn U và bà Phan Thị Thúy NG tặng cho bà Dương Huỳnh PH (em ruột bà L), bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/2008, sau đó năm 2010, bà Dương Huỳnh PH tặng cho lại cho bà Dương Huỳnh L toàn bộ diện tích thuộc thửa 268 tờ bản đồ số 02, bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 859290 đối với thửa đất này ngày 03/12/2010. Đối với thửa 279 tờ bản đồ số 02, diện tích 110,4m², năm 2008, ông Dương Văn U chuyển nhượng cho bà Dương Huỳnh L và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 669937 ngày 15/12/2008. Diện tích đất của bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giáp ranh với thửa 411 tờ bản đồ số 02 của bà Dương Thị C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Dương Huỳnh L không trực tiếp sinh sống tại Bạc Liêu nên bà không biết đất của bà đã bị lấn chiếm. Năm 2018, bà L phát hiện diện tích đất phía sau mất khoảng 03m nên yêu cầu đo đạc lại và phát hiện diện tích đất của bà bị mất khoảng 90m². Nay bà Dương Huỳnh L yêu cầu bà Dương Thị C trả lại phần đất đã lấn chiếm.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Dương Thị C trình bày:*

Nguồn gốc đất tại thửa 411 tờ bản đồ số 02 tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu hiện nay bà Dương Thị C đang quản lý sử dụng là của cha mẹ bà C và ông U là cụ Dương Văn T và cụ Nguyễn Thị H khai phá, quá trình sử dụng đất thì ông T và Bà H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, năm 1998 cụ T chết, năm 2000 Cụ H có hợp gia đình lại để chia tài sản cho các con mỗi người một phần, bà C được chia khoảng 01 công bằng 1.000m². Thời điểm chia đất ông Dương Văn U đứng ra làm các thủ tục nên gia đình giao cho ông U đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích đất của cụ T và Cụ H khoảng 5.000m² tại thửa 253 tờ bản đồ số 02 trong đó có 01 công đất bà C được chia.

Sau đó, do không có đủ tiền để nộp thuế, nộp tiền sử dụng đất nên bà C chưa chuyển tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ông U chết bà Phan Thị Thúy NG được thừa kế tài sản của ông U nên bà NG làm thủ tục chuyển tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C. Ngày 23/11/2010, bà Phan Thị Thúy NG ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà C, bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 859150 ngày 13/12/2010, thửa đất được cấp giấy chứng nhận số 298 tờ bản đồ số 02, diện tích 1002,1m². Do hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, bà C đã lớn tuổi nên bà đã chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất cho người khác tổng cộng 331,6m², hiện nay bà C còn lại 670,5m², diện tích này bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 858392 ngày 20/7/2016. Quá trình sử dụng đất bà không lấn chiếm đất của bà Dương Huỳnh L mà sử dụng đất đúng với diện tích bà được cấp, bà Dương Huỳnh L bị thiếu đất là do diện tích đất thực tế bị thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Dương Văn U được cấp. Nay bà C không đồng ý yêu cầu khởi kiện, không đồng ý trả lại đất cho bà L.

** Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu có văn bản gửi Tòa án với nội dung đề nghị căn cứ vào các quy định pháp luật để giải quyết vụ án.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày tại đơn khởi kiện và các ý kiến trong quá trình tố tụng tại tòa án, các đương sự không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và không yêu cầu xác minh bổ sung tài liệu chứng cứ khác.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu khởi kiện diện tích 90m², qua kết quả đo đạc nguyên đơn xác định lại diện tích đất tranh chấp theo kết quả tại bản vẽ mặt bằng hiện trạng đất tranh chấp diện tích đất tranh chấp ngày 08/7/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu là 77,4m², diện tích theo đo đạc ít hơn so với đơn khởi kiện, do đó nguyên đơn đồng ý diện tích đất tranh chấp theo kết quả đo đạc thực tế, xác định lại tổng diện tích đất tranh chấp là 77,4 m², rU lại yêu cầu khởi kiện $90\text{m}^2 - 77,4\text{m}^2 = 12,6\text{m}^2$

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, Luật sư Lê Ngọc N, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu có đơn yêu cầu vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự, luật sư là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Huỳnh L, buộc bà Dương Thị C giao diện tích đất tranh chấp theo kết quả đo đạc thực tế là 77,4 m² thuộc thửa 27 và 91 tờ bản đồ địa chính số 01 thành lập năm 2016, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho bà Dương Huỳnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Dương Huỳnh L yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Bạc Liêu và có phần đất tranh chấp tọa lạc trên địa bàn thành phố Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, Luật sư Lê Ngọc N, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xử phát vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Tại đơn khởi kiện bà Dương Huỳnh L yêu cầu bà Dương Thị C trả lại quyền sử dụng diện tích 90m². Tuy nhiên qua đo đạc thực tế đất tranh chấp thuộc thửa 27 và 91 tờ bản đồ số 01 thành lập năm 2016 tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có định vị, số đo như sau:

Hướng đông giáp thửa 268, 279 tờ bản đồ số 02 năm 1997 (tương ứng thửa 27, 91 tờ bản đồ số 01 năm 2016) do bà Dương Huỳnh L quản lý, sử dụng có số đo 48,28m.

Hướng tây giáp thửa 411, tờ bản đồ số 02 năm 1997 (tương ứng một phần thửa 28 tờ bản đồ số 01 năm 2016) do bà Dương Thị C quản lý sử dụng có số đo 47,75m.

Hướng bắc giáp phần đất của bà L và bà C quản lý sử dụng không có tranh

chấp có số đo 0m.

Hướng nam giáp phần đất bà Dương Thị C quản lý sử dụng có số đo 3,27m.

Diện tích 77,4 m²

Các đương sự thống nhất xác định thống nhất với diện tích đất tranh chấp theo xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc thực tế và tại bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất tranh chấp ngày 08/7/2020 là cùng thửa đất với diện tích đất tranh chấp, như vậy diện tích đất tranh chấp ít hơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn 90m² – 77,4m² = 12,6 m². Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rU lại yêu cầu khởi kiện đòi với diện tích 12,6 m². Hội đồng xét xử xét thấy, việc đương sự rU yêu cầu khởi kiện là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, không vi phạm pháp luật nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Huỳnh L về phần yêu cầu đã rút.

[2.2] Xét nguồn gốc đất hiện nay bà Dương Huỳnh L và bà Dương Thị C đang tranh chấp cùng là của cha mẹ bà C và ông U là cụ Dương Văn T và cụ Nguyễn Thị H khai phá, quá trình sử dụng đất thì cụ T và Cụ H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1998, cụ T chết, năm 2000 Cụ H có họp gia đình lại để chia tài sản cho các con mỗi người một phần trong đó bà C cũng được chia một phần khoảng 1.000m². Theo ý kiến trình bày của bà Phan Thị Thúy NG xác định gia đình cùng thống nhất giao cho ông U đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích đất của cụ T và Cụ H. Ông Dương Văn U đã được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 674905 ngày 05/9/2007 với diện tích 4,927,6m² đất thuộc thửa 253 tờ bản đồ số 02, bản đồ thành lập năm 1997, đất tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Về nguồn gốc phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Huỳnh L thuộc 02 thửa là 268 tờ bản đồ số 02 và thửa 279 tờ bản đồ số 02 tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trước đây cũng thuộc thửa 253 tờ bản đồ số 02 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Dương Văn U. Đối với thửa 268 tờ bản đồ số 02, diện tích 120m² ông Dương Văn U và bà Phan Thị Thúy NG tặng cho bà Dương Huỳnh PH (em ruột bà L), bà PH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/2008, sau đó năm 2010, bà Dương Huỳnh PH tặng cho lại cho bà Dương Huỳnh L toàn bộ diện tích thuộc thửa 268 tờ bản đồ số 02, bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 859290 đối với thửa đất này ngày 03/12/2010. Đối với thửa 279 tờ bản đồ số 02, diện tích 110,4m², năm 2008, ông Dương Văn U chuyển nhượng cho bà Dương Huỳnh L và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 669937 ngày 15/12/2008. Diện tích đất của bà L được cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất giáp ranh với thửa 411 tờ bản đồ số 02 của bà Dương Thị C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với thửa 411 tờ bản đồ số 02 tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bà Dương Thị C đang quản lý sử dụng có nguồn gốc bà C được cụ T và Cụ H cho, vào ngày 23/11/2010, bà Phan Thị Thúy NG ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà C, bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 859150 ngày 13/12/2010, thửa đất được cấp giấy chứng nhận số 298 tờ bản đồ số 02, diện tích 1002,1m². Quá trình sử dụng bà C đã chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất cho người khác tổng cộng 331,6m², nên hiện nay bà C còn lại 670,5m², diện tích này bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 858392 ngày 20/7/2016.

Như vậy có căn cứ xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cả bà Dương Huỳnh L và bà Dương Thị C đối với các thửa đất tranh chấp đều được tách từ thửa 253 tờ bản đồ số 02 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Dương Văn U. Xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Dương Văn U và bà Phan Thị Thúy NG có thể hiện tứ cách, độ dài và diện tích đất cụ thể nên khi bà NG chuyển nhượng cho bà C, bà L đều thể hiện cùng một kích thước, số đo tứ cạnh và diện tích không thay đổi.

Tại mặt bằng hiện trạng sử dụng đất ngày 8/7/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu đo đạc và văn bản số 209/VPĐK-KTĐC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu xác định: *“Theo bản vẽ mặt bằng hiện trạng đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 08/7/2020 giữa bà Dương Huỳnh L với bà Dương Thị C tại phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì phần đất tranh chấp thuộc một phần thửa 27, diện tích 14,0m² và thửa 91, diện tích 63,40m², tờ bản đồ địa chính số 01, thành lập 2016, phường 1, thành phố Bạc Liêu. Theo sổ mục kê thửa 27 và thửa 91 do bà Dương Huỳnh L đứng tên”*.

Như vậy, có căn cứ xác định phần đất hiện nay đang tranh chấp 77,4m² thuộc thửa số 268 tờ bản đồ số 02 và thửa 279 tờ bản đồ số 02 (tương ứng thửa 27 và 91 tờ bản đồ số 01 thành lập năm 2016) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L. Nay bà L yêu cầu bà C trả lại diện tích đất tranh chấp là có căn cứ. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Huỳnh L đối với bà Dương Thị C.

[2.3] Đối với các tài sản trên đất thì qua xem xét thẩm định tại chỗ và ý kiến xác định của bà L và bà C đều xác định đất để trống không có tài sản, kiến trúc, cây trồng gì trên đất nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí tố tụng là 4.954.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Huỳnh L được chấp nhận

toàn bộ nên bà Dương Thị C phải chịu toàn bộ chi phí này, bà Dương Huỳnh L đã nộp đủ số tiền này nên bà C có nghĩa vụ hoàn lại cho bà L.

[4] Về án phí:

Bà Dương Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch tuy nhiên bà C đã trên 60 tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bà Dương Huỳnh L không phải nộp án phí, bà L đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006417 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Như đã nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 97 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Huỳnh L đối với bà Dương Thị C.

2. Buộc bà Dương Thị C giao trả cho bà Dương Huỳnh L diện tích đất tranh chấp thuộc thửa 268, 279 tờ bản đồ số 02 năm 1997 (tương ứng thửa 27 và 91 tờ bản đồ số 01 thành lập năm 2016) tại khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có định vị, số đo như sau:

Hướng đông giáp thửa 268, 279 tờ bản đồ số 02 năm 1997 (tương ứng thửa 27, 91 tờ bản đồ số 01 năm 2016) do bà Dương Huỳnh L quản lý, sử dụng có số đo 48,28m.

Hướng tây giáp thửa 411, tờ bản đồ số 02 năm 1997 (tương ứng một phần thửa 28 tờ bản đồ số 01 năm 2016) do bà Dương Thị C quản lý sử dụng có số đo 47,75m.

Hướng bắc giáp phần đất của bà L và bà C quản lý sử dụng không có tranh

chấp có số đo 0m.

Hướng nam giáp phần đất bà Dương Thị C quản lý sử dụng có số đo 3,27m.

Diện tích 77,4 m²

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Huỳnh L đối với phần đất tranh chấp diện tích 12,6 m².

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí tố tụng là 4.954.000 đồng bà Dương Thị C phải chịu toàn bộ, bà Dương Huỳnh L đã nộp đủ số tiền này nên bà C có nghĩa vụ hoàn lại cho bà L.

5. Về án phí: Bà Dương Thị C đã trên 60 tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bà Dương Huỳnh L không phải nộp án phí, bà L đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006417 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh